HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 45/NQ-HĐND	*An Giang, ngày 08 tháng 12 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT
Về việc thông qua Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh An Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Xét Tờ trình số 726/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh An Giang; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh An Giang *(Phụ lục đính kèm)*.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa X, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021, có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế -

xã hội ưu tiên phát triển được Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh An Giang đầu tư trực tiếp và cho vay./.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Nưng

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Website Chính phủ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại AG, Báo Nhân dân tại AG, Truyền hình Quốc hội tại tỉnh Kiên Giang;
- Báo An Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang;
- Website tỉnh, Cổng thông tin điện tử Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND-Huy.

PHỤ LỤC

Danh mục đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh An Giang

(Đính kèm theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

TT	Lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội
I	**Lĩnh vực kết cấu hạ tầng giao thông, năng lượng, môi trường**
1	Đầu tư kết cấu hạ tầng; kết cấu hạ tầng giao thông phục vụ phát triển công nghiệp và du lịch.
2	Đầu tư phát triển năng lượng sạch.
3	Đầu tư hệ thống cấp nước sạch, thoát nước, thu gom và xử lý chất thải (nước thải, chất thải rắn, khí thải), đầu tư hệ thống tái chế, tái sử dụng chất thải, đầu tư sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường.
4	Đầu tư phát triển hệ thống phương tiện vận tải công cộng.
II	**Lĩnh vực công nghiệp**
1	Đầu tư các dự án công nghiệp chế biến nông sản công nghệ cao.
2	Đầu tư các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng của khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế.
3	Đầu tư các dự án phụ trợ bên ngoài hàng rào khu công nghiệp, khu kinh tế.
III	**Lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn**
1	Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp các dự án phục vụ sản xuất, phát triển nông thôn, nông nghiệp, thủy sản và chăn nuôi.
2	Đầu tư xây dựng và bảo vệ rừng phòng hộ, dự án bảo vệ sản xuất nông nghiệp, thủy sản.
3	Đầu tư xây dựng, cải tạo hồ chứa nước, công trình thủy lợi.
IV	**Lĩnh vực xã hội hóa hạ tầng xã hội**
1	Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp khu du lịch tâm linh, sinh thái, nghỉ dưỡng gắn với bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử - văn hóa tại địa phương.
2	Đầu tư xây dựng, phát triển nhà ở xã hội (nhà ở cho người có thu nhập thấp, nhà ở cho công nhân,...)

3	Đầu tư xây dựng, mở rộng bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh, nhà dưỡng lão, trường học, cơ sở đào tạo, văn hóa, thể dục thể thao, công viên, khu vui chơi giải trí.
V	**Lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội khác tại địa phương**
1	Dự án đầu tư nhà máy chế biến, bảo quản thủy sản.
2	Đầu tư xây dựng, cải tạo, sản xuất thuốc, nguyên liệu thuốc (bảo vệ thực vật, thú y, thủy sản), sản xuất thức ăn (chăn nuôi, thủy sản), chế phẩm sinh học.
3	Dự án trồng, sản xuất, chế biến cây dược liệu và các sản phẩm từ dược liệu.
4	Đầu tư xây dựng làng nghề thủ công mỹ nghệ, làng nghề nông thôn tập trung, làng nghề truyền thống, sản phẩm văn hóa, dân tộc truyền thống.
5	Đầu tư hạ tầng kho bãi, vận tải, cảng dịch vụ.
6	Đầu tư các dự án thuộc đề án tái cơ cấu nông nghiệp của tỉnh và dự án thuộc danh mục ngành nghề theo chính sách ưu đãi đầu tư trong nông nghiệp, nông thôn theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trong từng thời kỳ.
7	Đầu tư xây dựng các dự án theo Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch tỉnh An Giang.